

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Kế hoạch và Đầu tư**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025;*

*Thực hiện Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 04/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố 01 thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch

và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- TT TH-CB, TTPVHCC;
- Lưu: VT, K3, KSTT<sup>(C)</sup>.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CỦA CÁC CƠ QUAN**  
**HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THUỘC**  
**PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1.	Phê duyệt đầu tư dự án xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Chủ tịch UBND cấp xã.

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

**Tên thủ tục: Phê duyệt đầu tư dự án xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP**

**a) Trình tự thực hiện:**

\* Tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản

- UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đơn giản. Thành phần tổ thẩm định bao gồm: Chủ tịch UBND cấp xã làm Tổ trưởng, đại diện Ban giám sát của cộng đồng xã, công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, tài chính - kế toán, chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn do cộng đồng bình chọn (nếu có).

- Trường hợp UBND cấp xã không đủ năng lực thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức thẩm định. Thời gian thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định: Cơ quan thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản báo cáo kết quả thẩm định bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* Phê duyệt đầu tư dự án: Căn cứ ý kiến thẩm định, Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt đầu tư dự án.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Hệ thống xử lý văn bản điện tử (Idesk).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Biên bản cuộc họp của cộng đồng dân cư.

- Các văn bản pháp lý, tài liệu liên quan đến xây dựng công trình (nếu có).

- Báo cáo thẩm định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn.

**e) Cơ quan giải quyết TTHC:** UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện (Trường hợp UBND cấp xã không đủ năng lực thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức

thẩm định)

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định phê duyệt đầu tư dự án xây dựng công trình đơn giản.

**h) Phí, lệ phí:** Không quy định.

**i). Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Đối với các dự án khởi công mới được bố trí vốn hằng năm, thời gian phê duyệt đầu tư dự án phải đảm bảo trước thời điểm giao kế hoạch vốn chi tiết cho dự án.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đấu thầu;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

- Quyết định số 74/2022/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

---